

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

PHAN THỊ THÙY TRANG *

Ngày nhận bài: 11/02/2022

Nhận kết quả phản biện: 24/3/2022

Duyệt đăng: 19/5/2022

Tóm tắt: Nghị quyết số 10/NQ-TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và góp phần vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Bài viết tập trung làm rõ vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế, từ đó phân tích những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn vừa qua và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; phát triển kinh tế tư nhân.

Đặt vấn đề

Hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế và trong việc đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt trong bối cảnh tái cấu trúc, điều chỉnh phạm vi hoạt động của doanh nghiệp khu vực nhà nước như hiện nay. Trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân vẫn có những bước tiến đầy ấn tượng, tuy nhiên, còn một số khó khăn, hạn chế dẫn tới sự cản trở phát triển của các doanh nghiệp thuộc khu vực này như về thủ tục hành chính còn phức tạp, còn những điểm chưa thống nhất giữa các Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu..., và còn nhiều rào cản về điều kiện đầu tư kinh doanh. Để kinh tế tư nhân thực sự là động lực phát triển kinh tế Việt Nam, Nhà nước cũng cần phải đưa ra những chủ trương giải pháp cụ thể hơn nhằm tháo gỡ, thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế này. Muốn vậy, việc phân tích, đánh giá thực trạng cần sâu sắc hơn nữa sẽ giúp loại hình doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đi lên và phát huy được thế mạnh, tiềm lực của mình.

1. Quan điểm của Đảng về xác định vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế

Sau hơn 35 năm đổi mới, Đảng đã nhìn nhận được vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế, việc xác định rõ ràng hơn và nhấn mạnh phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là yêu cầu tất yếu, khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Từ việc xác định được vị trí của kinh tế tư nhân trong Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành TW khóa IX xác định: “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế “[4].

Tới Đại hội IX, Đảng đã khẳng định kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế thị trường

* Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng - Thành phố Hồ Chí Minh.

định hướng xã hội chủ nghĩa, được “khuyến khích phát triển không hạn chế về quy mô trong những ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn mà pháp luật không cấm[3, tr.248-249], nhờ đó sự ảnh hưởng của kinh tế tư nhân ngày càng lớn, đã khẳng định được vị trí của mình và góp phần đưa nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân còn thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tại Đại hội X, Đảng đã nêu rõ “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”[5, tr.354], lần đầu kinh tế tư nhân được xác định chính thức với tư cách là một thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển và trở thành vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa chiến lược trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XI, Đảng đã xác định: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế”.

Đại hội XII và Đại hội XIII đã khẳng định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”[7, tr.102-103],[9, tr.128-129]. Đặc biệt, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đại hội XII của Đảng và xác định rõ vai trò, vị thế của kinh tế tư nhân trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn thực hiện ba đột phá chiến lược; đẩy mạnh công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực hội nhập quốc tế. Do vậy, Nghị quyết xác định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ” [8].

Tóm lại, trải qua các kỳ đại hội, quan điểm của Đảng về nhận định vị trí và vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế đã có những bước chuyển biến tích cực, cụ thể hơn là hướng tới đưa kinh tế tư nhân trở thành trung tâm của các yếu tố ảnh hưởng dài hạn đến tăng trưởng.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn vừa qua

2.1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian vừa qua nhận thức về vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân đã thúc đẩy Nhà nước quyết tâm, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, phương thức quản lý của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân được đổi mới phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện, thông thoáng, thuận lợi hơn. Kinh tế tư nhân đã phát triển trên nhiều phương diện, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng hơn với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các yếu tố sản xuất và các loại thị trường; hiệu quả, sức cạnh tranh dần được nâng lên; hoạt động đa dạng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực và các vùng, miền; bước đầu đã hình thành được một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Chính điều này đã mang lại cho khu vực kinh tế tư nhân xung lực phát triển mới và được thể hiện qua các kết quả cụ thể:

Số lượng doanh nghiệp thành lập mới đã tăng đáng kể, đặc biệt trong giai đoạn 2015 - 2020 có hơn 735.000 doanh nghiệp thành lập mới (trung bình 122.500 doanh nghiệp/năm). Trong 9 tháng năm 2021 mặc dù ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng vẫn có 85.483 doanh nghiệp thành lập mới [2]. Năm 2019, quy mô vốn sản xuất kinh doanh trung bình một doanh nghiệp khu vực tư nhân là 37,37 tỷ đồng. Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn trung bình của một doanh nghiệp khu vực tư nhân là 13 tỷ đồng, bằng 0,83% của doanh nghiệp nhà nước và bằng 7,21% của doanh nghiệp FDI [10].

- Số lượng lao động trong các khu vực kinh tế tư nhân ngày một tăng, đã có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, chất lượng và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế. Trong đó, năm 2019 riêng các doanh nghiệp ngoài nhà nước thu hút 9,1 triệu lao động chiếm tương ứng 59,9% trong tổng số lao động khu vực doanh nghiệp [1, tr.38].

Nếu tính cả giai đoạn 2016 - 2019, tổng số lao động doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm tỉ lệ trên 60% tổng số lao động của khối doanh nghiệp (Bảng 1). Điều đó cho thấy sức thu hút lao động của khối doanh nghiệp ngoài nhà nước hiện nay.

Bảng 1: Tổng số lao động trong một số loại hình doanh nghiệp đang hoạt động giai đoạn 2016 - 2019

Loại hình doanh nghiệp	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Số lượng (nghìn người)	Tỉ lệ%	Số lượng (nghìn người)	Tỉ lệ%	Số lượng (nghìn người)	Tỉ lệ%	Số lượng (nghìn người)	Tỉ lệ%
Doanh nghiệp nhà nước	1.285,9	9,18	1.201,1	8,27	1.126,7	7,60	1.107,62	7,31
Doanh nghiệp ngoài nhà nước	8.572,4	61,17	8.807,2	60,67	8.977,2	60,59	9.075,27	59,90

Nguồn: Tổng cục thống kê 2020

Ngoài ra, năm 2019, hiệu suất sử dụng lao động bình quân toàn bộ khu vực doanh nghiệp đạt 15,8 lần, các doanh nghiệp trong nước có hiệu suất sử dụng lao động cao hơn các doanh nghiệp FDI. Trong đó, các doanh nghiệp nhà nước có hiệu suất sử dụng lao động đạt 18,9 lần, tiếp đến là doanh nghiệp ngoài nhà nước 17,0 lần và thấp nhất là các doanh nghiệp FDI với 13,0 lần [1, tr.51].

- Thu nhập bình quân của người lao động trong các khu vực kinh tế tư nhân có xu

hướng tăng. So sánh giai đoạn 2016 - 2019 với giai đoạn 2011 - 2015 thì thu nhập bình quân tháng của người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 7,5 triệu đồng, tăng 52,5% [1, tr.55]. Điều đó đã khẳng định thêm vai trò “là động lực kinh tế quan trọng” của khu vực kinh tế tư nhân khi đóng góp hơn 42% GDP, đứng đầu trong các loại hình doanh nghiệp, trên 30% thu ngân sách nhà nước và có tốc độ tăng nhanh 15% mỗi năm, cao gấp 2 lần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và gấp 1,5 lần kinh tế nhà nước [2].

2.2. Những hạn chế

Mặc dù đã có những kết quả rất đáng ghi nhận trong thời gian vừa qua, nhưng khi gặp phải cú sốc như đại dịch covid-19, chuỗi cung ứng bị đứt gãy đã làm bộc lộ ra những hạn chế của kinh tế tư nhân được thể hiện trên các khía cạnh cụ thể:

Tỉ lệ thua lỗ của các doanh nghiệp ngoài nhà nước đang khá cao, số doanh nghiệp kinh doanh có lãi chiếm 42,6%; doanh nghiệp kinh doanh hòa vốn chiếm 8,4%; doanh nghiệp kinh doanh lỗ chiếm 49,0%)[1, tr.36]. Hiệu suất sinh lợi trên tài sản (ROA) của các doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 1,2%, hiệu suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu thấp so với các doanh nghiệp nhà nước và FDI: doanh nghiệp nhà nước hiệu suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu đạt 10,1%; doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 3,4% và doanh nghiệp FDI có hiệu suất cao nhất, đạt 14,0%, hiệu suất sinh lợi trên doanh thu (ROS) chỉ đạt 1,8%[1, tr.52-53].

Chỉ số đổi mới sáng tạo, đầu tư công nghệ thấp, tính liên kết và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế. Hiện tại, chỉ có 10% số doanh nghiệp đã từng đăng ký, hoặc đăng ký thành công 01 bằng sáng chế trong vòng 3 năm liên tiếp; đầu tư cho đổi mới công nghệ chỉ chiếm khoảng 0,3% doanh thu, thấp hơn nhiều so với các nước như Ấn Độ (5%), Hàn Quốc (10%). Tính liên kết, văn hóa hợp tác giữa các doanh nghiệp còn mang tính hình thức, chưa thực sự tạo thành khối liên kết để cùng nhau phát triển. Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam chưa chú trọng cải thiện khả năng liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Hiện chỉ có khoảng 21% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia được một phần chuỗi giá trị toàn cầu, 14% thành công trong việc liên kết với đối tác

nước ngoài, trong khi số doanh nghiệp FDI đầu tư tại Việt Nam rất nhiều.[11]

Quá trình chuyển đổi số tại các khu vực kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn. Số liệu cho thấy 17% doanh nghiệp còn thiếu kỹ năng số và nhân lực, 16,7% thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi số, 15,7% thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc các thách thức về văn hóa, kỹ thuật số trong doanh nghiệp. Việc chuyển đổi số vẫn chủ yếu diễn ra ở các doanh nghiệp lớn. Khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp lớn sử dụng 20-50% tổng vốn đầu tư cho thương mại điện tử để đầu tư vào xây dựng, vận hành website hoặc ứng dụng di động, còn số liệu này ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ lại đa số ở mức dưới 20% [10].

Tất cả những khó khăn và hạn chế nói trên đặt trong bối cảnh hiện tại đã và đang đặt ra yêu cầu đối với nền kinh tế nói chung và khu vực kinh tế tư nhân nói riêng, vì vậy phải có những giải pháp kịp thời để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển bền vững, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia.

3. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới

Để hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các kinh tế tư nhân xứng đáng với tiềm năng vốn có và bắt kịp với xu thế của bối cảnh mới, qua khảo cứu, có thể mạnh dạn đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đảm bảo duy trì niềm tin và tăng cường đầu tư kinh doanh bền vững cho tổng thể nền kinh tế nói chung và khu vực kinh tế tư nhân nói riêng. Đây có thể nói là giải pháp phải được ưu tiên hàng đầu, bởi sẽ tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh trong tiếp cận nguồn lực đầu vào và trong tiếp cận thị trường đầu ra.

Thứ hai, cần triển khai hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo mạnh mẽ cần hướng tới như kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp, có chính sách hỗ trợ tái khởi nghiệp giúp các doanh nghiệp tái cấu trúc, định dạng lại mô hình kinh doanh. Giảm thiểu sự "lấn sân" và chi phối của các doanh nghiệp nhà nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước tham gia vào việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ công cho xã hội.

Thứ ba, nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và địa phương, bao gồm việc đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, đồng thời, xây dựng các gói hỗ trợ, bao gồm các chỉ dẫn giải pháp công nghệ cho các nhóm đối tượng khác nhau chia theo quy mô, giai đoạn phát triển kinh doanh và theo lĩnh vực, ngành nghề.

Thứ tư, đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân

lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu số lượng, cũng như chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại giúp cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân tiếp cận với trình độ quản trị của khu vực và thế giới.

Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, để khu vực kinh tế tư nhân phát huy vai trò, vị thế của mình, cần thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, bình đẳng, đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo đảm hiệu lực hiệu quả trong quản lý nhà nước và đổi mới căn bản, toàn diện, ngoài ra Nhà nước cũng cần đưa ra những chính sách hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, có trọng điểm, tránh dàn trải trong thời gian tới. Tuy nhiên, các doanh nghiệp của khu vực tư nhân nên chủ động tự đổi mới, sáng tạo và áp dụng công nghệ mới, thay đổi tư duy tổ chức và mô hình quản trị hiện đại để tránh tình trạng trông chờ một chiều vào sự hỗ trợ của Nhà nước sẽ giúp doanh nghiệp sớm phát triển lớn mạnh và bền vững.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), *Sách Trắng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Đài Truyền hình Việt Nam (2021), *Kinh tế tư nhân thay đổi đáng kể từ khi được "cởi trói"*, <https://vtv.vn>
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [10] Thu Hiền (2021), *Bài toán chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ*, <http://consosukien.vn>
- [11] Huy Thắng (2021), *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam cần đổi mới toàn diện cách làm*, <https://baochinhphu.vn>
- [12] Hoàng Yến (2021), *Tạo sức bật cho doanh nghiệp tư nhân trong giai đoạn mới*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn>